

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế giữa học kì 1
Năm học 2025-2026

1. Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục (theo Thông tư 27/2020 của Bộ GDĐT):

1.1. Môn học và hoạt động giáo dục

STT	Môn	Tổng số HS	HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	1435	1099	76,6	336	23,4	0	0
2	Toán	1435	1112	77,5	323	22,5	0	0
3	Khoa học	589	427	72,5	162	27,5	0	0
4	TNXH	846	660	78,0	186	22,0	0	0
5	Lịch sử và Địa lý	589	427	72,5	162	27,5	0	0
6	Tiếng Anh	1435	935	65,2	487	33,9	13	0,91
7	Đạo đức	1435	1135	79,1	300	20,9	0	0
8	Hoạt động trải nghiệm	1435	1067	74,4	368	25,6	0	0
9	Giáo dục thể chất	1435	1104	76,9	331	23,1	0	0
10	Tin học và CN (TH)	900	680	75,6	220	24,4	0	0
11	Nghệ thuật (Âm nhạc)	1435	1069	74,5	366	25,5	0	0
12	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	1435	788	54,9	647	45,1	0	0
13	Tin học và Công nghệ (CN)	900	591	65,7	309	34,3	0	0

1.2. Năng lực, phẩm chất.

Số HS/ %	Năng lực chung									Năng lực đặc thù					
	Tự chủ, tự học			Giao tiếp, hợp tác			GQVĐ, sáng tạo			Ngôn ngữ			Tính toán		
	12	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
1435	1047	382	6	1087	346	2	945	481	9	1055	375	5	1075	360	0
%	73,0	26,6	0,4	75,7	24,1	0,1	65,9	33,5	0,6	73,5	26,1	0,3	74,9	25,1	0,0

Tổng số HS	Năng lực đặc thù														
	Khoa học			Công nghệ			Tin học			Thẩm mỹ			Thể chất		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
1435	1043	392	0	630	270	0	664	236	0	1019	416	0	1093	342	0
%	72,7	27,3	0,0	70,0	30,0	0,0	73,8	26,2	0,0	71,0	29,0	0,0	76,2	23,8	0,0

Tổng số HS	Phẩm chất chủ yếu														
	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
1435	1263	171	1	1230	205	0	983	443	9	1132	303	0	1072	359	4
%	88,0	11,9	0,1	85,7	14,3	0,0	68,5	30,9	0,6	78,9	21,1	0,0	74,7	25,0	0,3

Ngày 21 tháng 11 năm 2025

DUYỆT BÁO CÁO
HIỆU TRƯỞNG



Lại Thị Thanh Linh

TỔNG HỢP BÁO CÁO
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Bích Hạnh